

QUYẾT ĐỊNH

ban hành Quy chế làm việc mẫu của cấp ủy cấp huyện

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khóa XIII;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Trung ương,

BAN BÍ THƯ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc mẫu của cấp ủy cấp huyện (gồm huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy).

Điều 2. Căn cứ Quy chế làm việc mẫu này, các tỉnh ủy, thành ủy có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc xây dựng quy chế làm việc phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương.

Điều 3. Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Tổ chức Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ

(đã ký)

Trương Thị Mai

QUY CHẾ LÀM VIỆC MẪU CỦA CẤP ỦY CẤP HUYỆN*(Ban hành kèm theo Quyết định số 143-QĐ/TW, ngày 03/5/2024 của Ban Bí thư)*

ĐẢNG BỘ TỈNH
HUYỆN (THỊ, THÀNH) ỦY...**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*

..., ngày tháng năm 2024

Số.....QC/HU

QUY CHẾ LÀM VIỆC**của ban chấp hành đảng bộ huyện, khóa.....nhiệm kỳ**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số.... QĐ/TW ngày .../.../... của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 202-QĐ/TW, ngày 02/8/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện;
- Căn cứ Quyết định số ...-QĐ/TW, ngày .../.../... của Ban Bí thư về việc ban hành Quy chế làm việc mẫu của cấp ủy cấp huyện;

Ban chấp hành đảng bộ ..., khoá..., nhiệm kỳ... ban hành Quy chế làm việc của ban chấp hành đảng bộ như sau:

Chương I**NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ****Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của ban chấp hành đảng bộ huyện**

(Cụ thể hóa theo Điều 4 Quy định số 202-QĐ/TW, ngày 02/8/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện).

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của ban thường vụ huyện ủy

(Cụ thể hóa theo Điều 5 Quy định số 202-QĐ/TW, ngày 02/8/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện).

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của thường trực huyện ủy

(Cụ thể hóa theo Điều 6 Quy định số 202-QĐ/TW, ngày 02/8/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện).

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của ủy viên ban chấp hành đảng bộ

1. Chịu trách nhiệm trước ban chấp hành đảng bộ huyện về công tác lãnh đạo của huyện ủy đối với cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

2. Chủ động đề xuất chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp; chương trình hoạt động của huyện ủy, ban thường vụ và thường trực huyện ủy liên quan đến lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo ban thường vụ, thường trực huyện ủy các vấn đề mới, đột xuất, phức tạp vượt thẩm quyền.

3. Chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng; không nói, viết, làm trái hoặc không thực hiện, thực hiện không đầy đủ nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quyết định của Đảng; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Cùng với cấp ủy, tổ chức đảng nơi công tác lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp trên và của huyện ủy; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý. Thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, tự soi, tự sửa, kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tích

cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở nơi mình sinh hoạt, công tác; thực hiện hiệu quả mô hình “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”.

Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hóa; không để vợ, chồng, con và người thân lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, pháp luật và chính sách của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng và cá nhân; giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công, điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách, chịu trách nhiệm hoặc tham gia công tác tổ chức, cán bộ; quan tâm bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Nhận xét, đánh giá cán bộ; chỉ đạo triển khai các biện pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu và thực hành tiết kiệm; thực hiện tốt quy định về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ ở cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách; bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình; thực hiện kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân theo quy định của Đảng. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận tại các kỳ kiểm điểm.

Thực hiện chất vấn trong Đảng theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung chất vấn.

8. Thường xuyên học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn.

9. Tham dự đầy đủ các phiên họp huyện ủy; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng nghị quyết, quyết định, văn bản của huyện ủy và cùng huyện ủy chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo tổ chức thực hiện. Chủ trì, phối hợp chuẩn bị nội dung được phân công phụ trách để trình huyện ủy, ban thường vụ huyện ủy. Tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, tổ công tác, các tổ chức khác khi được cấp có thẩm quyền phân công.

10. Có quyền bầu cử, ứng cử, đề cử, xin rút khỏi danh sách đề cử theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng.

11. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn của Đảng, Nhà nước.

12. Trong phạm vi quyền hạn, nhiệm vụ của mình, được cung cấp và yêu cầu ban thường vụ huyện ủy cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về hoạt động của cấp ủy, chính quyền, hệ thống chính trị các cấp trong huyện, về tình hình trong nước và quốc tế.

13. Chấp hành nghiêm việc thực hiện trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong quan hệ, tiếp xúc với cá nhân, tổ chức nước ngoài theo quy định.

14. Khi đi công tác (hoặc giải quyết việc cá nhân) ngoài tỉnh (thành phố) từ ... ngày làm việc trở lên phải báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản với thường trực huyện ủy. *(Đề nghị các ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy căn cứ tình hình thực tiễn để hướng dẫn cụ thể).*

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của ủy viên ban thường vụ huyện ủy

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, ủy viên ban thường vụ huyện ủy còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo việc chuẩn bị nghị quyết, quyết định, văn bản của ban thường vụ huyện ủy, huyện ủy thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của ban thường vụ. Tham gia đầy đủ các phiên họp của ban thường vụ; có trách nhiệm thảo luận, đóng góp ý kiến về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ban thường vụ huyện ủy và cùng tập thể ban thường vụ huyện ủy chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

2. Trực tiếp giải quyết giải quyết theo thẩm quyền hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác thì chủ động trao đổi với đồng chí ủy viên ban thường vụ huyện ủy có liên quan hoặc báo cáo đồng chí phó bí thư, bí thư huyện ủy xem xét, cho ý kiến.

3. Phối hợp, cho ý kiến đối với công tác cán bộ của các cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

4. Phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp trên và huyện ủy, ban thường vụ huyện ủy tại cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Định kỳ hằng quý hoặc đột xuất, báo cáo bằng văn bản với ban thường vụ huyện ủy về tình hình tại cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ

trách. Ủy viên ban thường vụ huyện ủy là chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự huyện, trưởng công an huyện thực hiện chế độ báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

5. Khi thường trực huyện ủy đi vắng, ban thường vụ huyện ủy phân công một ủy viên ban thường vụ huyện ủy làm nhiệm vụ thường trực để giải quyết công việc hằng ngày của ban thường vụ huyện ủy.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của bí thư huyện ủy

Bí thư huyện ủy là người đứng đầu huyện ủy, chịu trách nhiệm cao nhất trước huyện ủy, ban thường vụ và thường trực huyện ủy; cùng huyện ủy, ban thường vụ và thường trực huyện ủy chịu trách nhiệm trước tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy, trước đảng bộ và Nhân dân địa phương về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực ở địa phương và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Ngoài nội dung được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, Bí thư huyện ủy còn có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chủ trì các công việc của huyện ủy, ban thường vụ và thường trực huyện ủy; chủ trì và kết luận các hội nghị của cấp ủy, chủ động đề xuất, trao đổi trong thường trực huyện ủy về những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra ban thường vụ huyện ủy, ban chấp hành đảng bộ huyện thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong đảng bộ, Nhân dân địa phương và trực tiếp tổ chức quán triệt trong huyện ủy, ban thường vụ huyện ủy về các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hóa các nghị quyết, chủ trương của Đảng để trình hội nghị huyện ủy, ban thường vụ huyện ủy thảo luận, quyết định.

3. Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp; làm bí thư đảng ủy quân sự huyện; trực tiếp nắm và chỉ đạo về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, về công tác bảo vệ Đảng; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt theo quy định của cấp trên và chịu trách nhiệm về công tác tư tưởng chính trị, tổ chức, cán bộ của địa phương; trực tiếp chỉ đạo công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học; trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo huyện ủy, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động kiến nghị với ban thường vụ huyện ủy về các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của huyện ủy; bảo đảm hoạt động của huyện ủy, ban thường vụ, thường trực huyện ủy đúng nguyên tắc của Đảng và quy chế làm việc, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng;

giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp ủy và trong đảng bộ. Chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân theo quy định.

4. Chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng và tổng kết các mặt công tác lớn của địa phương; thay mặt huyện ủy, báo cáo với cấp trên và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện nghị quyết, chủ trương của Đảng ở địa phương và hoạt động của huyện ủy theo chế độ quy định; khi cần thiết, trực tiếp báo cáo với cấp trên về tình hình của địa phương và chịu trách nhiệm cá nhân về nội dung báo cáo.

5. Chỉ đạo đồng chí phó bí thư thường trực huyện ủy giải quyết công việc hằng ngày của đảng bộ, tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chủ trương của Đảng liên quan đến công tác xây dựng cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; chỉ đạo đồng chí phó bí thư - chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí phó bí thư (hoặc ủy viên ban thường vụ) - chủ tịch Hội đồng nhân dân tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chủ trương của Đảng và của cấp ủy có liên quan đến hoạt động của cơ quan Nhà nước ở địa phương; chỉ đạo các đồng chí ủy viên ban thường vụ huyện ủy, ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện thực hiện trách nhiệm được giao; chỉ đạo các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc huyện ủy, các cán bộ, đảng viên báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; thay mặt huyện ủy, ban thường vụ huyện ủy ký các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của huyện ủy và ban thường vụ huyện ủy.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên và huyện ủy, ban thường vụ, thường trực huyện ủy giao.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của phó bí thư thường trực huyện ủy

Phó bí thư thường trực huyện ủy cùng với bí thư huyện ủy và phó bí thư - chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của huyện ủy, ban thường vụ, thường trực huyện ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Ngoài nội dung được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, đồng chí phó bí thư thường trực huyện ủy có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước huyện ủy, ban thường vụ, tập thể thường trực và đồng chí bí thư huyện ủy về việc chỉ đạo chuẩn bị, thẩm định dự thảo quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa, hằng năm của huyện ủy; chương trình công tác năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của ban thường vụ huyện ủy; chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm của cấp ủy và tổ chức

chỉ đạo việc thực hiện quy chế, các chương trình công tác đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị của huyện ủy, ban thường vụ và các cuộc họp của thường trực huyện ủy.

2. Chịu trách nhiệm trước huyện ủy, ban thường vụ, tập thể thường trực và đồng chí bí thư huyện ủy về việc điều hành hoạt động bộ máy của cấp ủy đảng để giải quyết công việc hằng ngày của đảng bộ; trực tiếp giải quyết những công việc do bí thư ủy nhiệm; thay mặt bí thư khi bí thư đi vắng.

3. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy và phụ trách văn phòng huyện ủy; phối hợp công tác với các tổ chức đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội để tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng và của cấp ủy địa phương. Chủ trì cùng với các đồng chí ủy viên thường vụ phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các đồng chí ủy viên thường vụ phụ trách lĩnh vực đề nghị.

4. Chịu trách nhiệm trước huyện ủy, ban thường vụ, tập thể thường trực và đồng chí bí thư huyện ủy để chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: Công tác xây dựng hệ thống chính trị và thực hiện dân chủ ở cơ sở; công tác dân vận, công tác tôn giáo, công tác dân tộc, công tác đối ngoại, công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng; thẩm tra những cán bộ thuộc diện ban thường vụ huyện ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...); việc cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước; công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống đảng; công tác tài chính đảng, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo mật theo quy định. Đề xuất với tập thể thường trực, ban thường vụ và huyện ủy về những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách; thay mặt huyện ủy, ban thường vụ huyện ủy ký một số văn bản của huyện ủy, ban thường vụ huyện ủy theo quy chế làm việc của huyện ủy và sự phân công của đồng chí bí thư huyện ủy.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do ban thường vụ, thường trực huyện ủy hoặc đồng chí bí thư huyện ủy phân công.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của phó bí thư huyện ủy - chủ tịch ủy ban nhân dân huyện

Phó bí thư huyện ủy - chủ tịch ủy ban nhân dân huyện cùng với bí thư và phó bí thư thường trực huyện ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt

động của thường trực huyện ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Ngoài nội dung được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, phó bí thư huyện ủy - chủ tịch ủy ban nhân dân huyện có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước huyện ủy, ban thường vụ, tập thể thường trực và đồng chí bí thư huyện ủy về toàn bộ hoạt động của ủy ban nhân dân huyện và của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương theo quy định của pháp luật; cùng với các đồng chí ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành trong ủy ban nhân dân chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt và thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân ở địa phương. Cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của huyện ủy, ban thường vụ, của hội đồng nhân dân huyện và của cơ quan nhà nước cấp trên về những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và công tác tổ chức, cán bộ thuộc quyền quản lý. Chỉ đạo công tác quy hoạch, kế hoạch hằng năm và 5 năm; chỉ đạo xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể về kinh tế - xã hội và ngân sách, về quốc phòng, an ninh, về hợp tác, liên doanh, liên kết với nước ngoài... để đưa ra hội nghị huyện ủy, ban thường vụ, thường trực huyện ủy thảo luận, quyết định bảo đảm đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Chịu trách nhiệm trước huyện ủy, ban thường vụ, tập thể thường trực và đồng chí bí thư huyện ủy về triển khai, tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân; công tác cải cách hành chính; công tác thi đua - khen thưởng và kỷ luật; công tác dân vận chính quyền; công tác tôn giáo, công tác dân tộc và công tác đối ngoại ở địa phương. Chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên địa bàn và các công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của ủy ban nhân dân cho thường trực, ban thường vụ và huyện ủy theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu; trực tiếp phụ trách đảng ủy công an huyện và tham gia đảng ủy quân sự huyện.

4. Thường xuyên báo cáo tình hình với đồng chí bí thư, với thường trực huyện ủy về hoạt động của ủy ban nhân dân; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của ủy ban nhân dân cần báo cáo, xin ý kiến tập thể thường trực, ban thường vụ hoặc huyện ủy; phối hợp chặt chẽ với đồng chí phó bí thư thường trực và đồng chí chủ tịch hội đồng nhân dân trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng

và chính quyền, xây dựng tổ chức cơ sở đảng, xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do ban thường vụ, thường trực huyện ủy hoặc đồng chí bí thư huyện ủy phân công.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của bí thư hoặc phó bí thư thường trực hoặc ủy viên ban thường vụ là chủ tịch hội đồng nhân dân huyện

Cùng với việc thực hiện tốt các nhiệm vụ và quyền hạn của bí thư hoặc phó bí thư thường trực hoặc ủy viên ban thường vụ quy định tại Quy chế này, bí thư hoặc phó bí thư thường trực hoặc ủy viên ban thường vụ là chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện còn có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước huyện ủy, ban thường vụ và tập thể thường trực huyện ủy về toàn bộ hoạt động của hội đồng nhân dân huyện và của hội đồng nhân dân cấp xã ở địa phương theo quy định của pháp luật; phối hợp với chủ tịch ủy ban nhân dân và cùng với các đồng chí trong thường trực hội đồng nhân dân chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Có trách nhiệm chỉ đạo cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của cấp ủy và của cơ quan nhà nước cấp trên liên quan đến hoạt động của hội đồng nhân dân huyện; việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do hội đồng nhân dân bầu theo quy định pháp luật. Chỉ đạo xây dựng chương trình hoạt động, chương trình giám sát hằng năm, chương trình các kỳ họp của hội đồng nhân dân; chỉ đạo, chuẩn bị những nội dung quan trọng thuộc thẩm quyền của hội đồng nhân dân xem xét, quyết định về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh và những vấn đề quan trọng khác của địa phương cần xin ý kiến cấp ủy trước khi trình hội đồng nhân dân huyện quyết định.

3. Định kỳ báo cáo tình hình với thường trực huyện ủy về hoạt động của hội đồng nhân dân; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của hội đồng nhân dân cần báo cáo, xin ý kiến tập thể thường trực huyện ủy hoặc ban thường vụ; phối hợp chặt chẽ với đồng chí phó bí thư - chủ tịch ủy ban nhân dân trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền, giữa hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân cùng cấp.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 10. Quan hệ với tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy, thường trực tỉnh ủy

(Cụ thể hóa theo Điều 7 Quy định số 202-QĐ/TW, ngày 02/8/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện).

Điều 11. Quan hệ với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị trực thuộc cấp tỉnh

(Cụ thể hóa theo Điều 8 Quy định số 202-QĐ/TW, ngày 02/8/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện).

Điều 12. Quan hệ với hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện

(Cụ thể hóa theo Điều 9 Quy định số 202-QĐ/TW, ngày 02/8/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện).

Điều 13. Quan hệ với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy

(Cụ thể hóa theo Điều 10 Quy định số 202-QĐ/TW, ngày 02/8/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện).

Điều 14. Quan hệ với ban chỉ huy quân sự, công an, viện kiểm sát nhân dân và tòa án nhân dân huyện

1. Ban thường vụ huyện ủy lãnh đạo các cơ quan ban chỉ huy quân sự, công an, viện kiểm sát nhân dân và tòa án nhân dân huyện bằng các chủ trương, chính sách thông qua các cấp ủy đảng hoặc thủ trưởng cơ quan, không quyết định những vấn đề cụ thể thuộc thẩm quyền của các cơ quan đó.

2. Ban thường vụ huyện ủy, thường trực huyện ủy lãnh đạo trực tiếp và toàn diện các vấn đề cơ mật, trọng yếu đối với các cơ quan trong khối nội chính, trước hết là quân sự, công an.

3. Ban thường vụ huyện ủy lãnh đạo trực tiếp tổ chức đảng trong quân đội, công an, viện kiểm sát và tòa án nhân dân huyện; cho chủ trương xử lý các vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp theo quy định và thẩm quyền. Các vụ án có

liên quan đến cán bộ thuộc diện ban thường vụ huyện ủy quản lý; những vụ án hình sự có xâm hại đến an ninh quốc gia, kinh tế, chính trị, xã hội, dân tộc, tôn giáo, các vụ án theo Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 26/11/2018 của Bộ Chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc” hoặc các vụ án mà giữa các cơ quan tố tụng chưa thống nhất quan điểm xử lý.

Điều 15. Quan hệ công tác trong nội bộ thường trực huyện ủy

1. Thường trực huyện ủy họp định kỳ mỗi tuần một lần và họp đột xuất khi cần thiết. Thực hiện chế độ hội ý, trao đổi công việc thường xuyên (có thể là hằng ngày) giữa bí thư với phó bí thư thường trực; khi cần giữa bí thư và phó bí thư - chủ tịch Hội đồng nhân dân, phó bí thư - chủ tịch Ủy ban nhân dân để xử lý công việc đột xuất.

- Nội dung họp thường trực huyện ủy: Nghe phản ánh tình hình tuần qua và xác định chương trình công tác tuần tới của thường trực; bàn thống nhất trước về nội dung những vấn đề sẽ đưa ra ban thường vụ, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và quyết định; thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của thường trực huyện ủy đã được ban thường vụ ủy quyền; cho ý kiến để xử lý kịp thời những công việc hằng ngày vượt quá thẩm quyền cá nhân của từng đồng chí trong thường trực huyện ủy.

- Tùy nội dung mỗi phiên họp, thành phần mời dự hội nghị thường trực huyện ủy có thể gồm: Chánh văn phòng huyện ủy; chánh văn phòng hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân; đại diện các cơ quan nhà nước, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các ngành chức năng có liên quan.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt thường trực huyện ủy

- Khi giải quyết những công việc được ban thường vụ ủy quyền, thường trực huyện ủy phải bàn tập thể và quyết định trên cơ sở tán thành của mọi thành viên trong thường trực; đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau, nhất là trong công tác tổ chức và cán bộ, trong các chương trình, dự án đầu tư... thì cần tiếp tục chuẩn bị chu đáo để thảo luận kỹ lưỡng, nếu vẫn chưa thống nhất thì báo cáo ban thường vụ xem xét, quyết định.

- Đối với những công việc chuẩn bị để trình ban thường vụ, ban chấp hành đảng bộ cần thảo luận kỹ trong thường trực huyện ủy; nếu có ý kiến khác nhau

thì báo cáo ban thường vụ và trình bày rõ các ý kiến khác nhau để ban thường vụ xem xét, quyết định.

Điều 16. Các mối quan hệ khác

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mô hình chính quyền địa phương và mối quan hệ công tác, huyện ủy nghiên cứu, bổ sung các mối quan hệ công tác khác phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Chương IV

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 17. Nguyên tắc làm việc

1. Huyện ủy, ban thường vụ, thường trực huyện ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chủ trương của Đảng và nghị quyết của đại hội đảng bộ huyện.

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu được quyền báo cáo lên cấp trên nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài dưới mọi hình thức.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của huyện ủy, ban thường vụ huyện ủy; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị; nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

Điều 18. Thực hiện chương trình công tác

1. Huyện ủy, ban thường vụ, thường trực huyện ủy làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

Huyện ủy có chương trình công tác toàn khoá và hằng năm. Ban thường vụ huyện ủy làm việc theo chương trình công tác toàn khoá, hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng (có điều chỉnh khi cần thiết).

2. Văn phòng huyện ủy phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của huyện ủy, các cơ quan chuyên môn của hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, tổ chức làm việc của huyện ủy, ban thường vụ, thường trực huyện ủy.

3. Ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, thường trực huyện ủy căn cứ chương trình công tác của huyện ủy, ban thường vụ huyện ủy, chủ động

xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở; thường xuyên tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Điều 19. Chế độ hội nghị của huyện ủy, ban thường vụ huyện ủy

1. Huyện ủy họp ba tháng một lần, khi ban thường vụ huyện ủy thấy cần thiết hoặc khi có trên 1/2 ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện đề nghị thì ban thường vụ huyện ủy quyết định triệu tập hội nghị huyện ủy đột xuất. Ban thường vụ huyện ủy họp ít nhất ...lần/tháng (*do ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy hướng dẫn*), họp đột xuất khi cần, do thường trực huyện ủy chuẩn bị nội dung và triệu tập. Hội nghị huyện ủy, ban thường vụ huyện ủy phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Thường trực huyện ủy chuẩn bị nội dung và triệu tập hội nghị huyện ủy và hội nghị ban thường vụ huyện ủy.

Các ủy viên ủy ban kiểm tra huyện ủy không là huyện ủy viên được mời dự hội nghị huyện ủy (*trừ nội dung cần họp riêng*). Tùy theo nội dung, ban thường vụ có thể mời một số đồng chí thủ trưởng các cơ quan, đơn vị không phải là huyện ủy viên có liên quan đến nội dung hội nghị dự họp và báo cáo với huyện ủy tại hội nghị (nếu thấy cần thiết).

2. Ban thường vụ, thường trực huyện ủy có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị huyện ủy, hội nghị ban thường vụ huyện ủy; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị; phân công ủy viên ban thường vụ chủ trì và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị kịp thời, có chất lượng tài liệu phục vụ hội nghị. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết, cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo thường trực huyện ủy hoặc ban thường vụ huyện ủy xem xét, quyết định.

3. Các đơn vị được phân công chuẩn bị phải gửi tài liệu phục vụ hội nghị đến văn phòng huyện ủy trước kỳ họp ít nhất ... ngày để thẩm định; văn phòng huyện ủy gửi giấy mời và tài liệu hội nghị đến các thành viên trước kỳ họp ... ngày đối với hội nghị huyện ủy và trước ... ngày đối với hội nghị ban thường vụ huyện ủy, trừ trường hợp hội nghị đột xuất. (*Do ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy hướng dẫn*).

Điều 20. Chế độ thông tin, báo cáo học tập và bảo mật

1. Thường trực huyện ủy giao văn phòng huyện ủy chủ trì, phối hợp ban tuyên giáo huyện ủy có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định và những vấn đề nổi bật hằng tuần của đảng bộ cho các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ.

2. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của huyện ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, thủ trưởng các cơ quan cấp huyện báo cáo (bằng văn bản) với ban thường vụ huyện ủy về tình hình, kết quả triển khai thực hiện nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của huyện ủy, ban thường vụ huyện ủy và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của thường trực, ban thường vụ huyện ủy.

3. Ủy viên ban chấp hành đảng bộ phải thường xuyên tự giác học tập, tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới; thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 21. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của thường trực huyện ủy được ban thường vụ ủy quyền đều được văn bản hoá theo quy định và được gửi đến các tổ chức, cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của thường trực huyện ủy tại các cuộc họp hoặc làm việc đều phải do văn phòng huyện ủy thông báo bằng văn bản (trừ những việc các đồng chí thường trực huyện ủy trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ra văn bản).

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể thường trực huyện ủy và của từng đồng chí trong thường trực huyện ủy phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. Nghị quyết, quyết định của huyện ủy, ban thường vụ huyện ủy phải có trên 1/2 số thành viên tán thành. Trong một số trường hợp, do nội dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp hoặc không tổ chức họp huyện ủy, ban thường vụ huyện ủy được, thì thường trực huyện ủy chỉ đạo văn phòng huyện ủy gửi xin ý kiến huyện ủy, ban thường vụ bằng văn bản, khi có trên 1/2 thành viên ban thường vụ tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp, tuy có trên 1/2 thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau thì cần đưa ra hội nghị huyện ủy, ban thường vụ thảo luận, quyết định.

Điều 22. Thực hiện chế độ tự phê bình, phê bình và chất vấn

1. Hằng năm, tập thể ban thường vụ, thường trực huyện ủy và bí thư, các phó bí thư, ủy viên ban thường vụ tiến hành kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của ban thường vụ; việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao theo quy định

của Bộ Chính trị và hướng dẫn của cấp trên. Kết quả kiểm điểm được báo cáo tại hội nghị huyện ủy để lấy ý kiến góp ý và gửi cấp trên theo quy định.

2. Ủy viên ban chấp hành đảng bộ phải gương mẫu tham gia sinh hoạt đảng, thường xuyên tự phê bình và phê bình, kiểm điểm trách nhiệm nêu gương theo quy định.

3. Cuối nhiệm kỳ, huyện ủy kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban thường vụ huyện ủy tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội.

4. Trong các hội nghị huyện ủy cần dành thời gian thích hợp để thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định.

Điều 23. Chế độ đi công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân

1. Hằng năm, ban thường vụ huyện ủy làm việc với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Thành viên thường trực huyện ủy chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và tiếp xúc, đối thoại với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

3. Ủy viên ban chấp hành đảng bộ xây dựng kế hoạch, dành thời gian phù hợp đi công tác cơ sở để nắm bắt tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lắng nghe ý kiến, tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của cán bộ, đảng viên, Nhân dân, giúp cơ sở kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

Điều 24. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của cấp trên và của huyện ủy

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban thường vụ huyện ủy chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế, quyết định của cấp trên và của huyện ủy; báo cáo với cấp trên và thông báo cho cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc theo quy định.

2. Ban thường vụ huyện ủy giao các đơn vị có liên quan chủ trì chịu trách nhiệm tham mưu, chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan nhiều cơ quan, đơn vị thì ban thường vụ giao một đơn vị chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Tổ chức thực hiện

1. Bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ huyện ủy, ủy viên ban chấp hành đảng bộ và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc huyện ủy có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Văn phòng huyện ủy chủ trì phối hợp với ban tổ chức, ủy ban kiểm tra huyện ủy và các cơ quan liên quan giúp huyện ủy, ban thường vụ huyện ủy hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế; báo cáo huyện ủy xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế. Cuối nhiệm kỳ tiến hành tổng kết, đánh giá việc thực hiện Quy chế làm việc của huyện ủy.

3. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế làm việc số-QC/HU ngày của ban chấp hành đảng bộ huyện.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c),
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy,
- Hội đồng nhân dân,
- Ủy ban nhân dân,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,
- các tổ chức chính trị - xã hội huyện,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy,
- Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc,
- Các đồng chí huyện ủy viên,
- Các đồng chí ủy viên ủy ban kiểm tra huyện ủy,
- Lưu Văn phòng huyện ủy.

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ